

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 288/2018/DS-PT

Ngày: 30/8/2018

V/v tranh chấp: “Quyền về cấp, thoát
nước qua bất động sản liền kề”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Hiếu;

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thu Hằng;

Bà Nguyễn Thị Sâm Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Lộc – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 176/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp: “Quyền về cấp, thoát nước qua bất động sản liền kề”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 57/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2018/QĐ-PT ngày 09/8/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Chị Trần Thị S, sinh năm 1964 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp F, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh Đỗ Văn H (H Em), sinh năm 1967 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp F, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn P, sinh năm 1946 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp F, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang;

Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Hữu L – Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

2. Hộ chị Trần Thị S:

- Trần Văn K, sinh năm 1965 (có mặt);
 - Trần Văn H1, sinh năm 1990 (vắng mặt);
 - Trần Tuấn V, sinh năm 1996 (vắng mặt);
 - Lê Thị Hồng Đ, sinh năm 1991 (vắng mặt);
- Cùng địa chỉ: ấp F, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

3. Hộ anh Đỗ Văn H:

- Lê Thị T, sinh năm 1977 (có mặt);
 - Đỗ Thị Trúc L1, sinh năm 1996 (có mặt);
 - Đỗ Văn T1, sinh năm 2000 (có mặt);
- Cùng địa chỉ: ấp F, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

4. Hộ ông Phạm Văn P;

- Lê Thị O, sinh năm 1948 (vắng mặt);
 - Phạm Thanh B, sinh năm 1985 (vắng mặt);
 - Nguyễn Thị B1, sinh năm 1990 (vắng mặt);
- Cùng địa chỉ: ấp F, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang.
- *Người kháng cáo:* Bị đơn – ông Phạm Văn P.
 - *Kháng nghị:* Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo án sơ thẩm;

Nguyên đơn – chị Trần Thị S và anh Đỗ Văn H trình bày:

Gia đình chị S được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02092 ngày 27/01/2006 thửa 2108, gia đình anh H được Ủy ban nhân dân huyện G cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H02115/A5 ngày 08/01/2007 thửa 1953. Các thửa đất này giáp với đất ông Phạm Văn P và rạch công cộng. Hai gia đình sử dụng từ mấy chục năm nay, nhưng đến năm 2017 thì ông P bơm đất lấp hết toàn bộ con rạch công cộng, trồng cây trên đất làm cho hộ gia đình chị S và anh H không thể sử dụng để cấp thoát nước nuôi trồng thủy hải sản cũng như thoát nước sinh hoạt hàng ngày.

Nay chị S, anh H yêu cầu hộ ông P phải trả lại hiện trạng con rạch công cộng như lúc đầu ngang 3,0 m; dài đến con rạch lớn; sâu 1,5m; di dời đất và cây trồng ra khỏi con rạch ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn – ông Phạm Văn P trình bày:

Phần đất mà chị S và anh H yêu cầu mở có nguồn gốc là của gia đình ông sang nhượng từ vợ chồng ông Lục cách nay 13 đến 14 năm chứ không phải là con

rạch công cộng nên ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị S và anh H. Ông thừa nhận đất của đầm của ông có giáp với hà lãng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – chị Lê Thị T trình bày: Đất của gia đình chị nằm phía trong đất làm ao đầm nuôi tôm của ông P, ông P nạo vét đầm lấp đất lên toàn bộ con rạch công cộng làm gia đình chị và chị S không có đường cấp, thoát nước phải bỏ hoang đầm. Nay chị yêu cầu hộ ông P trả lại hiện trạng con rạch như trước đây.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Đỗ Văn T1 trình bày: Thống nhất yêu cầu khởi kiện của anh H.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Lê Thị O, anh Phạm Thanh B và chị Nguyễn Thị B1 trình bày: Thống nhất với trình bày của ông P là không đồng ý mở đường thoát nước theo yêu cầu của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Ủy ban nhân dân thị xã G trình bày: Trước yêu cầu khởi kiện của anh H, chị S thì Ủy ban không có ý kiến gì.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 57/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang căn cứ các Điều 26, 35, 147, 165, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 255 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị S và anh Đỗ Văn H:

- Buộc hộ ông Phạm Văn P cùng có nghĩa vụ di dời phần đất nền, cụ thể: Diện tích 373,9m².

- Vị trí:

+Đông giáp rạch số đo 6,97m, giáp đất Phạm Văn P số đo: 23,37m; 21,32m; 30,28m.

+Tây giáp đất Đỗ Văn H số đo 3,0m; giáp đất Phạm Văn P số đo: 42,63m; 26,69m; 22,08m; 6,50m.

+Nam giáp đất Phạm Văn P số đo 3,0m.

+Bắc giáp đất Trần Thị S số đo 46,11m.

Sâu 1,5m.

Và di dời 10 cây dừa loại A, 02 cây dừa loại B2, 01 cây xoài loại C, 07 cây măng cầu xiêm loại B2 do ông Phạm Văn P trồng ra khỏi rạch công cộng ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

(Có sơ đồ kèm theo)

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 08/6/2018, bị đơn – ông Phạm Văn P có đơn đề ngày 07/6/2018 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét xử bác toàn bộ yêu cầu của các nguyên đơn, để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông P.

Ngày 29/6/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 1242/QĐKNPT-VKS-DS đối với bản án dân sự sơ thẩm số 57/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã G. Đề nghị cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị đơn ông Phạm Văn P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật. Về thủ tục tố tụng và nội dung của bản án sơ thẩm có nhiều vi phạm được nêu trong Quyết định kháng nghị số 1242/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Ngoài ra trong hồ sơ vụ án còn thể hiện có sự sửa chữa, tẩy xóa nội dung trong đơn khởi kiện tại Bút lục số 10 và Bút lục số 68 so với hồ sơ cấp sơ thẩm chuyển cho Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh theo yêu cầu của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh để xem xét kháng nghị. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chị S và anh H trình bày không có tẩy xóa hay sửa chữa nội dung đơn khởi kiện sau khi đã gửi cho Tòa án cấp sơ thẩm. Mặt khác theo hồ sơ vụ án cấp sơ thẩm chuyển cho Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang để xem xét kháng nghị theo thẩm quyền thể hiện tại bút lục số 165 là công văn số 830/UBND ngày 10/4/2018 của Ủy ban nhân dân thị xã G là tài liệu photo được kẹp tờ giấy ghi số 42, chuyển qua mail. Sau khi Viện kiểm sát nhân dân tỉnh ban hành Quyết định kháng nghị thì Tòa án cấp sơ thẩm đã rút bản photo công văn số 830 thay vào bản chính công văn số 830 cùng ngày 10/4/2018 cũng được kẹp vào tờ giấy ghi số 42. Việc khắc phục hồ sơ của Tòa án cấp sơ thẩm là chưa phù hợp quy định tại Điều 204 Bộ luật tố tụng dân sự, cho thấy Thẩm phán có dấu hiệu làm sai lệch hồ sơ vụ án. Trong hồ sơ vụ án cấp sơ thẩm chuyển lên cho cấp phúc thẩm không có bản chính của Quyết định kháng nghị số 1242/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, mà chỉ có bản sao của Quyết định kháng nghị do Phó chánh án Tòa án Tòa án nhân dân thị xã G Trần Văn Công ký sao y bản chính và đóng dấu của Tòa án là không đúng thẩm quyền quy định tại Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ. Bản án sơ thẩm có vi phạm nghiêm trọng về thủ tục tố tụng và nội dung làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các đương sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, hủy bản án dân sự sơ thẩm, giao vụ án về cấp sơ thẩm xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung Quyết định kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, kháng cáo của ông Phạm Văn P, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Án sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp quyền về cấp, thoát nước qua bất động sản liền kề” là có căn cứ. Tuy nhiên phần diện tích đất 373,9m² mà các nguyên đơn là chị Trần Thị S và anh Đỗ Văn H xin mở đường thoát nước là con rạch công cộng không thuộc quyền sử dụng của hộ ông Phạm Văn P. Các nguyên đơn trình bày do ông P có hành vi lấn chiếm, lấp đất, trồng cây gây cản trở việc thoát nước, nuôi trồng thủy, hải sản và sinh hoạt gia đình của chị S và anh H nên yêu cầu ông P trả lại hiện trạng con rạch công cộng ngang 3m, dài đến con rạch lớn, sâu 1,5m và di dời đất và cây trồng ra khỏi con rạch.

[2] Xét hành vi hành vi lấn chiếm, lấp đất, trồng cây trên đất công cộng của ông Phạm Văn P vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật đất đai, Điều 10 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Như vậy yêu cầu giải quyết tranh chấp của đương sự liên quan đến đất công cộng không thuộc thẩm quyền giải quyết về dân sự của Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Ngoài ra trong hồ sơ vụ án Tòa án cấp sơ thẩm gửi cho Tòa án cấp phúc thẩm sau khi có kháng cáo, kháng nghị không có bản chính của Quyết định kháng nghị số 1242/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang, mà chỉ có bản sao của Quyết định kháng nghị do Tòa án cấp sơ thẩm ký “Sao y bản chính” (không số, không ngày tháng) theo dấu công văn đến số 110 ngày 02/7/2018 (BL 243-245) là không đúng thẩm quyền chứng thực bản sao văn bản, giấy tờ của cơ quan, tổ chức theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực chữ ký, chứng thực về hợp đồng giao dịch. Việc này cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4] Xét án sơ thẩm có vi phạm về thủ tục tố tụng nên cần hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 308 và Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Do án sơ thẩm bị hủy và đình chỉ giải quyết vụ án nên các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

[6] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có cơ sở một phần nên Hội Đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 4 Điều 308, Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 1242/QĐKNPT-VKS-DS ngày 29/6/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang. Hủy bản

án dân sự sơ thẩm số 57/2018/DS-ST ngày 30/5/2018 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang và đình chỉ giải quyết vụ án thụ lý số 176/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp: “Quyền về cấp, thoát nước qua bất động sản liền kề”.

2/ Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn lại chị Trần Thị S và anh Đỗ Văn H mỗi người 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai thu số 42096 và 42097 ngày 27/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Hoàn lại ông Phạm Văn P 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai thu số 42559 ngày 08/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thị xã G, TG;
- CCTHADS thị xã G, TG;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Huỳnh Hiếu